

KẾT QUẢ THI TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH IM JAPAN
Kỳ thi ngày 28/03 - 29/03/2026 tại Cần Thơ

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Giới tính	Kết quả	Ngành trúng tuyển	Trúng tuyển theo NV	Ghi chú
1	1	Lương Nhật Thanh	21/04/1997	Lâm Đồng	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
2	2	Ngô Quang Thoại	21/09/2002	An Giang	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
3	6	Mai Đào Thanh Vũ	08/05/2004	Tây Ninh	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
4	7	Nguyễn Nhật Vinh	21/10/2003	An Giang	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
5	8	Lê Hữu Đăng	11/04/2004	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
6	9	Nguyễn Hoàng Phi Nhi	20/03/2000	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
7	10	Nguyễn Văn Thành	23/07/2001	Huế	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
8	11	Lương Thế Đạt	06/08/2000	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
9	12	Nguyễn Văn Tiến	28/03/1998	HCM	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
10	13	Phạm Thành Long	25/04/2005	An Giang	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
11	14	Nguyễn Minh Triết	04/06/2004	HCM	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
12	16	Đình Lê Gia Bảo	30/01/2004	An Giang	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
13	17	Lê Bảo Nhã Phương	07/06/2004	An Giang	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
14	18	Nguyễn Hoàng Quy	06/10/2006	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
15	19	Trần Xuân Thái	23/09/2005	Vĩnh Long	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
16	20	Mai Hữu Thành	11/10/2000	An Giang	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
17	21	Huỳnh Vũ Khánh Duy	17/01/1996	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
18	22	Ngũ Tiến Bảo	22/12/1998	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
19	24	Võ Thanh Quang	26/05/2003	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
20	25	Lê Văn Nhân	25/09/2000	Huế	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
21	26	Võ Minh Thiên Sanh	17/05/2005	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
22	27	Huỳnh Thiện Nhân	29/01/2005	HCM	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
23	28	Bùi Thái Trung	16/02/2004	An Giang	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
24	29	Ngô Minh Toàn	08/03/2003	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
25	30	Trương Vinh Lễ	09/11/2000	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
26	31	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	07/11/2004	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
27	32	Nguyễn Minh Chiến	22/02/2007	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
28	33	Nguyễn Thành Đại	30/08/2004	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
29	34	Đoàn Quốc Vinh	11/11/2003	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
30	36	Âu Minh Thông	21/12/2002	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
31	37	Tạ Minh Nhật	05/07/2006	Vĩnh Long	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
32	38	Phạm Thiên Ân	07/03/2006	Vĩnh Long	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
33	39	Nguyễn Đình Nhật Long	03/04/2003	Quảng Ngãi	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
34	40	Trần Quang Sung	28/02/1999	Cà Mau	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
35	41	Lê Trí Bảo	04/03/2007	Vĩnh Long	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
36	42	Thạch Thảo	08/03/2002	Vĩnh Long	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
37	45	Võ Phước Huy	19/03/2002	Huế	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
38	46	Lý Quốc Thạnh	19/09/2001	HCM	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Giới tính	Kết quả	Ngành trúng tuyển	Trúng tuyển theo NV	Ghi chú
39	47	Võ Hoàng Mẫn	18/02/2001	Cà Mau	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
40	49	Nguyễn Anh Hùng	16/05/2003	Vĩnh Long	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
41	50	Lê Thanh Triệu	27/04/2007	Tây Ninh	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
42	51	Huỳnh Hữu Hào	01/10/2002	Vĩnh Long	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
43	52	Mai Huy Nguyên	06/10/2006	Đắk Lắk	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
44	53	Trần Văn Tuấn	10/04/2004	Đà Nẵng	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
45	54	Huỳnh Trung Kiên	02/08/2007	An Giang	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
46	55	Trần Đăng Huy	19/03/2008	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
47	56	Trần Thái Hào	26/08/1997	Cần Thơ	Nam	Đỗ	Xây dựng	NV1	
48	58	Bành Tiến	27/01/2001	Cần Thơ	Nam	Đỗ	Xây dựng	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
49	59	Bành Tấn Tài	23/03/2004	Cần Thơ	Nam	Đỗ	Xây dựng	NV1	
50	60	Võ Đức Nhà	22/09/2004	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
51	61	Lê Duy Thăng	21/10/1999	Hung Yên	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
52	62	Nguyễn Hồng Sơn	15/04/1998	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
53	64	Thái Đức Mạnh	18/12/2000	Tây Ninh	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	Kiểm tra lại thẻ lực
54	65	Trần Minh Tuấn	05/06/2004	Sóc Trăng	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
55	66	Lư Minh Đăng	04/10/1997	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	
56	68	Lê Minh Triết	25/05/2007	Cần Thơ	Nam	Đỗ	SXCT	NV1	